





các số dư chưa được đối chiếu nêu trên, cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn (nếu có).

**(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang**

Chúng tôi chưa được tiếp cận với hồ sơ, tài liệu kế toán làm căn cứ ghi nhận giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình, với số dư tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019 lần lượt là 4.075.257.524 VND và 7.169.829.909 VND, do các chi phí này đã phát sinh lâu ngày (trong đó một số khoản chi phí đã phát sinh từ năm 2011). Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ra ý kiến về số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, cũng như số dự phòng đã trích lập đối với các công trình này.

**(iii) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số V.12, Tập đoàn đang theo dõi chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đối với chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu C30 tại số 270 đường Lý Thường Kiệt, quận 10 và quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 5.037.401.712 VND. Dự án này đã dừng triển khai từ trước năm 2017 (Công ty mẹ); và chi phí dự án xây dựng nhà máy sản xuất điện thoại Gphone phát sinh từ năm 2009, số tiền 6.997.349.733 VND (Công ty con PTIC-ZTE). Với các bằng chứng kiểm toán hiện tại, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi các chi phí đã đầu tư, hoặc giá trị dự phòng tổn thất tài sản cần trích lập (nếu có).

**(iv) Các khoản cho vay tổ chức, cá nhân**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty mẹ đang cho vay các cá nhân, số tiền nợ gốc và nợ lãi lần lượt là 72.753.102.083 VND và 4.933.442.441 VND. Một số khoản vay đã được gia hạn so với hợp đồng ban đầu. Các khoản cho vay cá nhân có giá trị lớn nhưng không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba, không rõ mục đích sản xuất kinh doanh của cá nhân (xem thuyết minh V.5). Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

**(v) Hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con đang dừng hoạt động**

Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ Viễn thông (Công ty con, sau đây gọi tắt là “PTZ”) đã dừng hoạt động từ năm 2017 và không lập Báo cáo tài chính từ năm 2018. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đang được lập trên cơ sở hợp nhất Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của PTZ, với tổng tài sản là 15.212.016.205 VND, nợ phải trả là 1.689.881.624 VND (trong đó, khoản nợ phải thu, phải trả Công ty mẹ lần lượt là 8.354.382.203 VND và 52.221.813 VND, đã được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất). Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số liệu của PTZ được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, do: (i) các số liệu này không cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ; (ii) Bảng Cân đối kế toán của PTZ vẫn được trình bày theo giả định hoạt động liên tục và (iii) kiểm toán viên không được tiếp cận hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán... của PTZ.

✓



### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 12 tháng 4 năm 2019 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ kèm theo các vấn đề nhấn mạnh. Ý kiến ngoại trừ liên quan đến: (i) số dư đầu năm (01 tháng 01 năm 2018); (ii) tính hiện hữu của chỉ tiêu Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018; (iii) xác nhận công nợ phải thu và phải trả tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 không đầy đủ; (iv) trích dự phòng sai niên độ kế toán và (v) không đủ cơ sở để đánh giá được ảnh hưởng của Báo cáo tài chính của Công ty PTZ đến báo cáo hợp nhất của Tập đoàn. Vấn đề nhấn mạnh liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty mẹ và việc xử lý các khoản tồn đọng không có khả năng thu hồi từ nhiều năm trước vào kết quả kinh doanh năm 2018.

### **Vấn đề nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.4 trong báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ lũy kế của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số tiền 27.904.572.879 VND. Điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (việc sụt giảm đáng kể hoạt động kinh doanh chính, giảm số lượng nhân viên...), cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

### **Giải trình của PTIC:**

- Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình với các chủ đầu tư, đa phần là những doanh nghiệp có vốn nhà nước, thời gian thi công dài, có những công trình từ năm 2000. Mặt khác, công ty theo dõi rất nhiều, hàng trăm khách hàng với nhiều công trình khác nhau do đó việc đối chiếu gặp khó khăn, khách hàng gửi muộn so với thời gian kiểm toán yêu cầu. Để đảm bảo các nguyên tắc kế toán công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng liên quan đến các khoản công nợ nêu trên.
- Về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: hiện tại có 4 tỷ chi phí dở dang (đều đã được thanh tra thuế đảm bảo hóa đơn chứng từ đầy đủ) kiểm toán không thể thu thập được do đây đều là các công trình cũ có những khoản chi phí phát sinh từ năm 2011, trải dài qua nhiều năm đơn vị đã lưu trữ chứng từ và cất kho, với nhân sự phòng kế toán ít nên đơn vị chưa lục tìm được hồ sơ trình kiểm toán.





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	15 - 45

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “Công ty mẹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các Công ty con (gọi tắt là “Tập đoàn”)

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 10 lần các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi vốn điều lệ, người đại diện, bổ sung ngành nghề và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0248612360
- Fax : 0248611511

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học, thông gió, điều hòa và cấp thoát nước;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: Sân, cầu, đường, sân bay, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế, cột anten;
- Đầu tư và kinh doanh chứng khoán./.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Trần Thị Kim Thoa	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Đức Lương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị An Ly	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

**Ban kiểm soát (đến ngày 24 tháng 4 năm 2019)**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm (*)
Ông Nguyễn Văn Phong	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Trung Dũng	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2019

(\*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 98/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 thông qua chấm dứt hoạt động Ban kiểm soát và thành lập Ban kiểm toán nội bộ kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019 chỉ bao gồm một thành viên là Ông Phạm Vĩnh Phú đảm nhiệm vị trí trưởng ban.

**Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty mẹ sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Công Khởi**

Ngày 16 tháng 3 năm 2020



181  
N  
C  
NHI  
BÁN  
A  
AI H  
ĐA



Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0158/20/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày tháng 3 năm 2020, từ trang 08 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



## **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

### ***(i) Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả***

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019, một số khoản nợ phải thu (bao gồm: phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác) và nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ, với giá trị lần lượt là 65.522.559.312 VND (số đầu năm: 73.815.618.223 VND) và 28.572.644.72 VND (số đầu năm: 32.178.233.703 VND). Trong đó, số dư các khoản nợ phải thu chưa được đối chiếu nhưng đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 50.225.472.503 VND (số đầu năm: 51.540.311.305 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với số dư các khoản nợ phải thu và nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các số dư chưa được đối chiếu nêu trên, cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn (nếu có).

### ***(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang***

Chúng tôi chưa được tiếp cận với hồ sơ, tài liệu kế toán làm căn cứ ghi nhận giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình, với số dư tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019 lần lượt là 4.075.257.524 VND và 7.169.829.909 VND, do các chi phí này đã phát sinh lâu ngày (trong đó một số khoản chi phí đã phát sinh từ năm 2011). Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ra ý kiến về số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, cũng như số dự phòng đã trích lập đối với các công trình này.

### ***(iii) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang***

Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số V.12, Tập đoàn đang theo dõi chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đối với chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu C30 tại số 270 đường Lý Thường Kiệt, quận 10 và quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 5.037.401.712 VND. Dự án này đã dừng triển khai từ trước năm 2017 (Công ty mẹ); và chi phí dự án xây dựng nhà máy sản xuất điện thoại Gphone phát sinh từ năm 2009, số tiền 6.997.349.733 VND (Công ty con PTIC-ZTE). Với các bằng chứng kiểm toán hiện tại, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi các chi phí đã đầu tư, hoặc giá trị dự phòng tổn thất tài sản cần trích lập (nếu có).

### ***(iv) Các khoản cho vay tổ chức, cá nhân***

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty mẹ đang cho vay các cá nhân, số tiền nợ gốc và nợ lãi lần lượt là 72.753.102.083 VND và 4.933.442.441 VND. Một số khoản vay đã được gia hạn so với hợp đồng ban đầu. Các khoản cho vay cá nhân có giá trị lớn nhưng không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba, không rõ mục đích sản xuất kinh doanh của cá nhân (xem thuyết minh V.5). Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

### ***(v) Hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con đang dừng hoạt động***

Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ Viễn thông (Công ty con, sau đây gọi tắt là “PTZ”) đã dừng hoạt động từ năm 2017 và không lập Báo cáo tài chính từ năm 2018. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đang được lập trên cơ sở hợp nhất Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của PTZ, với tổng tài sản là 15.212.016.205 VND, nợ phải trả là 1.689.881.624 VND (trong đó, khoản nợ phải thu, phải trả Công ty mẹ lần lượt là 8.354.382.203 VND và 52.221.813 VND, đã được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất). Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số liệu của PTZ được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, do: (i) các số liệu này không cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ; (ii) Bảng Cân đối kế toán của PTZ



vẫn được trình bày theo giả định hoạt động liên tục và (iii) kiểm toán viên không được tiếp cận hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán... của PTZ.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 12 tháng 4 năm 2019 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ kèm theo các vấn đề nhấn mạnh. Ý kiến ngoại trừ liên quan đến: (i) số dư đầu năm (01 tháng 01 năm 2018); (ii) tính hiện hữu của chỉ tiêu Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018; (iii) xác nhận công nợ phải thu và phải trả tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 không đầy đủ; (iv) trích dự phòng sai niên độ kế toán và (v) không đủ cơ sở để đánh giá được ảnh hưởng của Báo cáo tài chính của Công ty PTZ đến báo cáo hợp nhất của Tập đoàn. Vấn đề nhấn mạnh liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty mẹ và việc xử lý các khoản tồn đọng không có khả năng thu hồi từ nhiều năm trước vào kết quả kinh doanh năm 2018.

### Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.4 trong báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ lũy kế của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số tiền 27.904.572.879 VND. Điều kiện này, cùng những việc chuyển hướng kinh doanh từ giảm dần tỷ trọng hoạt động xây lắp chuyển sang hoạt động đầu tư tài chính (phương hướng kinh doanh được đề cập đến trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và năm 2019), cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty mẹ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Lê Văn Khoa – Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>163.307.769.695</b>	<b>354.267.312.189</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.368.096.392</b>	<b>5.204.506.049</b>
1. Tiền	111		2.368.096.392	1.704.506.049
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>26.750.566.050</b>	<b>255.035.946.279</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	27.123.566.050	252.619.413.279
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(903.000.000)	(1.113.467.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	530.000.000	3.530.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>126.106.634.260</b>	<b>82.722.457.132</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	23.593.817.907	34.191.549.828
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.408.728.793	6.272.921.743
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	97.783.299.583	48.900.197.500
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	48.474.044.095	44.825.882.981
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(50.153.256.118)	(51.468.094.920)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>4.229.702.821</b>	<b>8.693.014.193</b>
1. Hàng tồn kho	141		8.738.674.105	13.201.985.477
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.508.971.284)	(4.508.971.284)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>852.770.172</b>	<b>2.611.388.536</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	-	10.034.599
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		696.036.949	556.767.677
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	156.733.223	2.044.586.260
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>132.926.804.892</b>	<b>132.103.089.852</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>56.815.000</b>	<b>56.815.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	56.815.000	56.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.891.145.455</b>	<b>1.996.209.091</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.891.145.455	1.996.209.091
<i>Nguyên giá</i>	222		5.306.084.480	10.401.679.314
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.414.939.025)	(8.405.470.223)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		378.200.000	378.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(378.200.000)	(378.200.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>12.624.197.695</b>	<b>12.624.197.695</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	12.624.197.695	12.624.197.695
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>118.250.643.708</b>	<b>117.336.470.338</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	118.250.643.708	117.336.470.338
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(4.930.000.000)	(4.930.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>104.003.034</b>	<b>89.397.728</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	104.003.034	89.397.728
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>296.234.574.587</b>	<b>486.370.402.041</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>57.744.333.773</b>	<b>310.294.378.734</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>57.629.068.621</b>	<b>310.167.068.128</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	10.367.306.557	13.456.111.533
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.217.766.410	3.210.488.363
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	15.510.811.544	6.071.849.601
4. Phải trả người lao động	314		912.521.824	672.473.053
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	3.854.168.050	4.303.099.186
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	10.376.462.091	10.330.166.433
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	13.281.469.908	272.014.317.722
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>115.265.152</b>	<b>127.310.606</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	45.000.000	45.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.19	70.265.152	82.310.606
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>238.490.240.814</b>	<b>176.076.023.307</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>238.490.240.814</b>	<b>176.076.023.307</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		35.684.263.731	35.684.263.731
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(10.792.686.881)	(10.792.686.881)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.646.195.601	27.646.195.601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.483.672.351	(60.900.157.096)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(60.900.157.096)	(14.232.593.697)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		62.383.829.447	(46.667.563.399)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.468.806.012	4.438.417.952
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>296.234.574.587</b>	<b>486.370.402.041</b>

Người lập biểu


**Đặng Thị Đoan Trang**

Kế toán trưởng


**Trần Thị Len**

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc

**Nguyễn Công Khởi**



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	10.498.641.185	29.267.719.673
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.498.641.185	29.267.719.673
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	13.998.050.515	26.689.877.705
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(3.499.409.330)	2.577.841.968
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	87.773.880.302	22.289.824.861
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19.005.611.675	25.570.360.681
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.589.578.192	24.593.477.440
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		11.848.645.953	16.628.088.667
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	356.854.066	777.852.863
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.641.716.560	19.667.303.548
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		74.118.934.624	(4.519.761.596)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	925.377.509	955.195.561
13. Chi phí khác	32	VI.8	3.015.685.524	44.018.227.896
14. Lợi nhuận khác	40		(2.090.308.015)	(43.063.032.335)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		72.028.626.609	(47.582.793.931)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	9.626.454.556	13.604.562
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.19	(12.045.454)	(9.106.007)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		62.414.217.507	(47.587.292.486)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		62.383.829.447	(46.667.563.399)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		30.388.060	(919.729.087)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.848	(2.879)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	3.848	(2.879)

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Công Khởi



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		72.028.626.609	(47.582.793.931)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		105.063.636	503.448.733
- Các khoản dự phòng	03		(1.525.305.802)	12.940.528.033
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(20.482.313.811)	(2.041.595.192)
- Chi phí lãi vay	06		16.589.578.192	24.593.477.440
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		66.715.648.824	(11.586.934.917)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.380.906.849	17.673.113.266
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.463.311.372	13.018.358.297
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.074.335.020)	(16.251.720.053)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.570.707)	460.702.554
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		225.495.847.229	(59.792.003.675)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(16.666.578.195)	(24.379.022.905)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13.604.562)	(44.006.116)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>287.296.625.790</b>	<b>(80.901.513.549)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(2.176.922.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		81.818.182	1.004.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(122.100.000.000)	(10.630.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		76.216.897.917	23.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(33.047.959.880)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	250.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		17.667.762.932	11.061.641.902
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(28.133.520.969)</b>	<b>(9.738.786.160)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		383.622.136.502	93.866.123.066
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(642.621.650.980)	(27.422.189.430)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(45.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(258.999.514.478)</i>	<i>66.398.933.636</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>163.590.343</b>	<b>(24.241.366.073)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>5.204.506.049</b>	<b>29.445.872.122</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.368.096.392</b>	<b>5.204.506.049</b>

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc

Nguyễn Công Khởi



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và kinh doanh chứng khoán.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: xây lắp và kinh doanh chứng khoán.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

#### 5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông (sau đây gọi tắt là PTIC – ZTE) (*)	Lô 17H2 khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hoà - Quận Cầu Giấy - Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh thiết bị công nghệ, viễn thông	72,97%	72,97%	72,97%	72,97%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1 (sau đây gọi tắt là PTIC1)	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	68,09%	68,09%	68,09%	68,09%

(\*) Công ty PTIC – ZTE đã ngừng hoạt động từ ngày 31 tháng 12 năm 2017 và không lập BCTC kê từ năm 2018. Do đó Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được lập trên cơ sở hợp nhất Bảng cân đối kế toán của Công ty PTIC – ZTE tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 5c. *Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC	Số 1, ngõ Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh sợi cáp quang, thiết bị, vật tư công nghệ, viễn thông	25,00%	25,00%	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	Xã Tân Thành, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang	Sản xuất và Kinh doanh thủy điện	24,38%	24,38%	24,38%	24,38%

#### 6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất** Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 11 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 32 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

##### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định khác	05 – 25

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu tại ngày đáo hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh bằng mệnh giá trái phiếu trừ chiết khấu trái phiếu hoặc cộng phụ trội trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 15. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

### **18. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### **19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **20. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **21. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	189.085.878	126.783.042
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.179.010.514	1.577.723.007
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	3.000.000.000	3.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.368.096.392</u></b>	<b><u>5.204.506.049</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

##### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>						
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện	1.175.000.000	272.000.000	(903.000.000)	1.175.000.000	200.000.000	(975.000.000)
Tổng công ty Viglacera	8.008.777.932	8.175.856.000	-	13.246.790.425	13.420.680.000	-
Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam	-	-	-	233.212.155.854	304.106.564.400	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình	-	-	-	4.985.467.000	4.847.000.000	(138.467.000)
Công ty Cổ phần SCI E&C	4.023.463.244	4.670.820.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần SCI	89.617.412	101.150.000	-	-	-	-
Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	13.826.707.462	13.829.224.000	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>27.123.566.050</u></b>	<b><u>27.049.050.000</u></b>	<b><u>(903.000.000)</u></b>	<b><u>252.619.413.279</u></b>	<b><u>322.574.244.400</u></b>	<b><u>(1.113.467.000)</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chi tiết tăng, giảm các khoản đầu tư của Công ty trong năm như sau:

Khoản đầu tư	Số đầu năm		Đầu tư trong năm		Chuyển nhượng trong năm		Số cuối năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Cổ phiếu</b>								
PTP Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện	20.000	1.175.000.000	-	-	-	-	20.000	1.175.000.000
VGC Tổng công ty Viglacera	737.400	13.246.790.425	444.340	8.008.777.932	737.400	13.246.790.425	444.340	8.008.777.932
GEX Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	13.729.416	233.212.155.854	6.812.620	154.194.895.924	20.542.036	387.407.051.778	-	-
BMI Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	-	-	1.032.700	26.064.351.764	475.070	12.237.644.302	557.630	13.826.707.462
TDB Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình	131.000	4.985.467.000	-	-	131.000	4.985.467.000	-	-
S99 Công ty Cổ phần SCI	-	-	11.900	89.617.412	-	-	11.900	89.617.412
SCI Công ty Cổ phần SCI E&C	-	-	404.600	4.391.403.368	33.900	367.940.124	370.700	4.023.463.244
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.617.816</b>	<b>252.619.413.279</b>	<b>8.706.160</b>	<b>192.749.046.400</b>	<b>21.919.406</b>	<b>418.244.893.629</b>	<b>1.404.570</b>	<b>27.123.566.050</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.113.467.000	919.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung		194.467.000
Hoàn nhập dự phòng	(210.467.000)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>903.000.000</b>	<b>1.113.467.000</b>

#### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 01 năm.

#### 2c. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Lợi nhuận			Lợi nhuận		
	phát sinh sau			phát sinh sau		
	ngày đầu tư	Cộng		ngày đầu tư	Cộng	
	Giá gốc			Giá gốc		
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC	14.210.875.000	9.118.907.132	23.329.782.132	14.210.875.000	9.053.650.723	23.264.525.723
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	84.116.216.677	10.804.644.899	94.920.861.576	84.116.216.677	9.955.727.938	94.071.944.615
<b>Cộng</b>	<b>98.327.091.677</b>	<b>19.923.552.031</b>	<b>118.250.643.708</b>	<b>98.327.091.677</b>	<b>19.009.378.661</b>	<b>117.336.470.338</b>

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Công ty Cổ phần	Công ty Cổ phần	Cộng
	Cấp quang Việt Nam	Thủy điện Nậm Mu	
	VINA - OFC	Thủy điện Nậm Mu	
Giá trị phần sở hữu đầu năm	23.264.525.723	94.071.944.615	117.336.470.338
Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	793.932.280	11.086.716.961	11.880.649.241
<i>trong đó:</i>			
- Lợi nhuận trong năm	968.100.426	11.971.703.186	12.939.803.612
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi tại Công ty liên kết	(174.168.146)	(884.986.225)	(1.059.154.371)
Cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ	(696.672.583)	(10.237.800.000)	(10.934.472.583)
Giảm khác tại Công ty liên kết	(32.003.288)		(32.003.288)
<b>Giá trị phần sở hữu cuối kỳ</b>	<b>23.329.782.132</b>	<b>94.920.861.576</b>	<b>118.250.643.708</b>

*Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết*

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (Nậm Mu)</b>		
Nhận cổ tức từ Nậm Mu	10.237.800.000	3.583.230.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC (VINA-OFC)</i>		
Nhận cổ tức từ VINA - OFC	696.672.583	-

#### 2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện. Công ty này đang lâm vào tình trạng phá sản nên theo quy định Tập đoàn đang trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

##### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu là 117.734.700.000 VND tương ứng với 5.118.900 cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>23.593.817.907</b>	<b>34.191.549.828</b>
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	5.632.520.587
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	1.247.741.971	2.178.429.298
Viễn thông Nam Định	345.000.000	3.707.808.300
Viễn thông Sơn La	1.503.403.877	3.736.107.625
Viễn thông Bắc Ninh	1.762.544.637	1.762.544.637
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.403.052.719	1.403.052.719
Các khách hàng khác	14.025.053.471	15.771.086.662
<b>Cộng</b>	<b><u>23.593.817.907</u></b>	<b><u>34.191.549.828</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>6.408.728.793</b>	<b>6.272.921.743</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hà Bảo Châu	507.301.367	507.301.367
Các nhà cung cấp khác	3.016.441.626	2.880.634.576
<b>Cộng</b>	<b><u>6.408.728.793</u></b>	<b><u>6.272.921.743</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>24.100.197.500</b>	<b>26.100.197.500</b>
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly <sup>(i)</sup>	24.100.197.500	26.100.197.500
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>73.683.102.083</b>	<b>22.800.000.000</b>
Ông Tạ Anh Tú - Giám đốc Xí nghiệp 7 <sup>(ii)</sup>	400.000.000	400.000.000
Ông Trần Hạnh Nguyên <sup>(iii)</sup>	14.000.000.000	-
Ông Trần Quang Ninh <sup>(iv)</sup>	58.353.102.083	22.400.000.000
Ông Đinh Gia Văn <sup>(v)</sup>	930.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>97.783.299.583</u></b>	<b><u>48.900.197.500</u></b>

- (i) Khoản cho vay Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly vay theo các hợp đồng vay vốn với thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày Công ty nhận được khoản vay theo từng đợt với lãi suất 11%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất số AD 562549 do UBND Thành Phố Buôn Mê Thuột cấp ngày 28 tháng 11 năm 2005 cùng các tài sản trên đất và các tài khác có giá trị của Công ty. Khoản vay chi tiết theo các hợp đồng như sau:
- Hợp đồng vay vốn số 3005/HĐVV - PTIC – SDY ngày 30 tháng 5 năm 2017 và phụ lục hợp đồng kèm theo ngày 30 tháng 6 năm 2017 với tổng số tiền vay tối đa là 24.300.000.000 VND, phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 05 năm 2019 gia hạn khoản vay thành 36 tháng tính từ ngày Công ty nhận khoản vay.
  - Hợp đồng vay vốn số 1107/HĐVV - PTIC – SDY ngày 11 tháng 7 năm 2017 và phụ lục hợp đồng kèm theo với tổng số tiền vay tối đa là 5.880.000.000 VND, phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 05 năm 2019 gia hạn khoản vay thành 36 tháng tính từ ngày Công ty nhận khoản vay.
  - Hợp đồng vay vốn số 1412/HĐVV-PTIC – SDY ngày 14 tháng 12 năm 2017 với tổng số vốn vay tối đa là 3.000.000.000 VND.
- (ii) Khoản cho Ông Tạ Anh Tú vay theo hợp đồng số 3012/HĐVV-PTIC ngày 30 tháng 12 năm 2016 thời hạn vay là 06 tháng, và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/TAT-PTIC ngày 25 tháng 6 năm 2017 gia hạn thời hạn thời gian vay 18 tháng, vay với lãi suất 13,5%/ năm. Mục đích cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản cho ông Trần Hạnh Nguyên vay theo hợp đồng số 1908/HĐVV-CN – PTIC – HN với thời hạn 12 tháng, lãi suất 9%/năm. Mục đích cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.
- (iv) Khoản cho ông Trần Quang Ninh vay với thời hạn vay dưới 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay với lãi suất 11%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Ông Ninh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.
- (v) Khoản cho Ông Đinh Gia Văn vay với thời hạn 1 tháng, lãi suất 4,5%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Ông Văn. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>9.381.152.741</b>	-	<b>7.768.112.718</b>	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay phải thu	9.381.152.741	-	7.768.112.718	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>39.092.891.354</b>	<b>(31.276.212.052)</b>	<b>37.057.770.263</b>	<b>(31.046.064.840)</b>
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	28.186.301	-	142.623.612	-
Tiền lãi cho vay phải thu:	4.933.442.441	-	4.613.485.826	-
- Ông Trần Quang Ninh	4.824.692.441	-	3.913.999.999	-
- Ông Tạ Anh Tú	108.750.000	-	699.485.827	-
Ký cược, ký quỹ	50.000.000	-	50.000.000	-
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	24.208.624.518	(22.699.894.838)	23.477.486.285	(22.461.898.126)
Các khoản phải thu khác	9.872.638.094	(8.576.317.214)	8.774.174.540	(8.584.166.714)
<b>Cộng</b>	<b>48.474.044.095</b>	<b>(31.276.212.052)</b>	<b>44.825.882.981</b>	<b>(31.046.064.840)</b>

**6b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

**7. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các bên liên quan</b>		-	-	-	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>50.225.472.503</b>	<b>72.216.385</b>	<b>51.540.311.305</b>	<b>72.216.385</b>
Phải thu khách hàng	Trên 3 năm	12.765.171.153	-	Trên 3 năm	14.163.494.217
Phải thu khách hàng	Từ 01 năm đến 02 năm	144.432.769	72.216.385	Từ 01 năm đến 02 năm	144.432.769
Trả trước cho nhà cung cấp	Trên 3 năm	6.039.656.529	-	Trên 3 năm	6.186.319.479
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	Trên 3 năm	22.699.894.838	-	Trên 3 năm	22.461.898.126
Các khoản phải thu khác	Trên 3 năm	8.576.317.214	-	Trên 3 năm	8.584.166.714
<b>Cộng</b>		<b>50.225.472.503</b>	<b>72.216.385</b>	<b>51.540.311.305</b>	<b>72.216.385</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	51.468.094.920	40.228.672.966
Trích lập dự phòng bổ sung	-	11.239.421.954
Hoàn nhập dự phòng	(1.314.838.802)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>50.153.256.118</b>	<b>51.468.094.920</b>

#### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.087.084.519	-	8.551.675.891	-
Hàng hóa	4.651.589.586	(4.508.971.284)	4.650.309.586	(4.508.971.284)
<b>Cộng</b>	<b>8.738.674.105</b>	<b>(4.508.971.284)</b>	<b>13.201.985.477</b>	<b>(4.508.971.284)</b>

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	2.155.085.098	4.317.016.468	2.463.920.863	1.465.656.885	10.401.679.314
Thanh lý, nhượng bán	(53.812.371)	(3.576.125.578)	-	(1.465.656.885)	(5.095.594.834)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.101.272.727</b>	<b>740.890.890</b>	<b>2.463.920.863</b>	<b>-</b>	<b>5.306.084.480</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		740.890.890	2.463.920.863		3.204.811.753
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	158.876.007	4.317.016.468	2.463.920.863	1.465.656.885	8.405.470.223
Khấu hao trong năm	105.063.636	-	-	-	105.063.636
Thanh lý, nhượng bán	(53.812.371)	(3.576.125.578)	-	(1.465.656.885)	(5.095.594.834)
<b>Số cuối năm</b>	<b>210.127.272</b>	<b>740.890.890</b>	<b>2.463.920.863</b>	<b>-</b>	<b>3.414.939.025</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1.996.209.091	-	-	-	1.996.209.091
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.891.145.455</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.891.145.455</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	589.446.250	589.446.250
- Mua đất tại Thành phố Hồ Chí Minh	589.446.250	589.446.250
Xây dựng cơ bản dở dang	12.034.751.445	12.034.751.445
- Dự án đất C30 Thành phố Hồ Chí Minh (*)	5.037.401.712	5.037.401.712
- Dự án xây dựng nhà máy sản xuất điện thoại Gphone của PTIC – ZTE (**)	6.997.349.733	6.997.349.733
<b>Cộng</b>	<b><u>12.624.197.695</u></b>	<b><u>12.624.197.695</u></b>

(\*) Theo Quyết định số 246/QĐ-ĐTPT-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2003 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty mẹ đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C30 tại số 270 đường Lý Thường Kiệt, quận 10 và quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện dự án đang tạm dừng triển khai. Công ty mẹ đang làm các thủ tục với bên liên quan để thu hồi vốn đầu tư.

(\*\*) Dự án xây dựng nhà máy sản xuất điện thoại Gphone phát sinh từ năm 2009 của Công ty con PTIC – ZTE. Hiện tại Công ty con đang ngừng hoạt động, toàn bộ tài sản liên quan đến dự án đang được xem xét thanh lý.

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	<b>530.256.450</b>
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC	-	530.256.450
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>10.367.306.557</b>	<b>12.925.855.083</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng Hồng Hà	586.525.050	1.529.935.141
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn	527.010.487	527.010.487
Các nhà cung cấp khác	9.253.771.020	10.868.909.455
<b>Cộng</b>	<b><u>10.367.306.557</u></b>	<b><u>13.456.111.533</u></b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>3.217.766.410</b>	<b>3.210.488.363</b>
Ban Quản lý dự án thành phố Biên Hòa	509.000.000	509.000.000
Công ty TNHH MTV Tư vấn Quản lý Dự án Khí	956.404.007	956.404.007
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	879.054.735	879.054.735
Các khách hàng khác	873.307.668	866.029.621
<b>Cộng</b>	<b><u>3.217.766.410</u></b>	<b><u>3.210.488.363</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	726.677.653	2.044.586.260	2.562.195.607	(864.867.429)	536.152.793	156.733.223
Thuế xuất, nhập khẩu	422.521.846	-	-	-	422.521.846	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.639.516.354	-	9.623.854.556	(13.604.562)	13.249.766.348	-
Thuế thu nhập cá nhân	166.753.209	-	278.802.940	(262.166.131)	183.390.018	-
Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.116.380.539	-	35.819.674	(35.819.674)	1.116.380.539	-
<b>Cộng</b>	<b>6.071.849.601</b>	<b>2.044.586.260</b>	<b>12.500.672.777</b>	<b>(1.176.457.796)</b>	<b>15.508.211.544</b>	<b>156.733.223</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

#### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>3.854.168.050</b>	<b>4.303.099.186</b>
Chi phí lãi vay phải trả	-	343.666.667
Các chi phí công trình và phải trả khác	3.854.168.050	3.959.432.519
<b>Cộng</b>	<b>3.854.168.050</b>	<b>4.303.099.186</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>20.817.787</i>	<i>114.312.787</i>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	20.817.787	114.312.787
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>10.355.644.304</i>	<i>10.215.853.646</i>
Kinh phí công đoàn	32.482.118	18.900.418
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.743.905	1.743.905
Lãi vay cá nhân phải trả	1.210.983.183	1.210.983.183
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Phải trả các đội thi công chi phí công trình và các khoản phải trả khác	7.860.340.098	7.734.131.140
<b>Cộng</b>	<b><u>10.376.462.091</u></b>	<b><u>10.330.166.433</u></b>

##### 17b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn.

##### 17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

##### 18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn tổ chức</i>	<i>8.975.535.375</i>	<i>67.324.778.845</i>
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	-	18.436.800.925
- Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (i)	-	6.746.790.425
- Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (i)	8.563.796.432	41.729.448.552
- Khoản vay tại Công ty PTIC - ZTE	411.738.943	411.738.943
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (ii)</i>	<i>4.305.934.533</i>	<i>4.956.205.541</i>
<i>Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (ii)</i>	<i>-</i>	<i>199.733.333.336</i>
- Quỹ đầu tư Khám phá giá trị Ngân hàng Công thương Việt Nam	-	9.000.000.000
- Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	-	23.000.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch và Môi trường ECO&MORE	-	30.000.000.000
- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	100.000.000.000
- Công ty Cổ phần SCI	-	38.000.000.000
- Chi phí phát hành trái phiếu	-	(266.666.664)
<b>Cộng</b>	<b><u>13.281.469.908</u></b>	<b><u>272.014.317.722</u></b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay giao dịch ký quỹ để đầu tư chứng khoán kinh doanh. Thời hạn và lãi suất của khoản vay được quy định trong từng phiếu đăng ký vay và theo quy định hiện hành của Công ty chứng khoán



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

tại thời điểm đăng ký vay. Khoản vay được đảm bảo bằng chính chứng khoán đăng ký giao dịch ký quỹ.

- (ii) Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty mẹ và các đối tượng khác có lãi suất từ 8% đến 12% để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty mẹ, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.
- (iii) Ngày 28 tháng 12 năm 2016, Công ty mẹ đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 200.000.000.000 VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 100.000.000 VND). Trái phiếu phải hoàn trả sau 03 năm với lãi suất là 10,5%/năm cho hai kỳ tính lãi đầu tiên (kỳ tính lãi là 6 tháng/lần), và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng hoặc kỳ hạn thấp hơn gần nhất 12 tháng hoặc kỳ 365 ngày (nếu không có kỳ hạn 12 tháng) công bố tại Sở Giao dịch của bốn ngân hàng thương mại gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Mục đích phát hành trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu các khoản nợ của Công ty mẹ. Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là cổ phiếu lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán IB bao gồm các cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy Điện Nậm Mu và các cổ phiếu của chính Công ty, thuộc sở hữu của Công ty và các cá nhân (Ông Võ Anh Linh và Bà Phạm Thị Thu Hà).

Trong năm, Công ty mẹ đã thực hiện mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu đã phát hành.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn các tổ chức khác	Vay ngắn hạn các cá nhân	Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	67.324.778.845	4.956.205.541	199.733.333.336	272.014.317.722
Số tiền vay phát sinh	361.603.879.214	15.100.000.000		376.703.879.214
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu			266.666.664	266.666.664
Lãi vay nhập gốc	6.836.067.593	82.189.695		6.918.257.288
Số tiền vay đã trả	(426.789.190.277)	(15.832.460.703)	(200.000.000.000)	(642.621.650.980)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.975.535.375</b>	<b>4.305.934.533</b>	<b>-</b>	<b>13.281.469.908</b>

Ngoài khoản vay tại Công ty con PTIC – ZTE, số tiền: 411.738.943 chưa được thanh toán do đang ngừng hoạt động, Tập đoàn không có các khoản khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 19. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thu nhập nội bộ từ việc nhượng bán tài sản cố định của Công ty mẹ cho PTIC 1 và chi phí khấu hao trong năm của tài sản này. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	82.310.606
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(12.045.454)
<b>Số cuối năm</b>	<b>70.265.152</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.749.199.570	(14.131.006.614)	15.302.280.620	233.812.040.426
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(46.667.563.399)	(919.729.087)	(47.587.292.486)
Thoái vốn tại Công ty con	-	-	-	(103.003.969)	195.696.519	(9.907.869.101)	(9.815.176.551)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(45.000.000)	(45.000.000)
Tăng/giảm khác	-	-	-	-	(297.283.602)	8.735.520	(288.548.082)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>179.999.990.000</b>	<b>35.684.263.731</b>	<b>(10.792.686.881)</b>	<b>27.646.195.601</b>	<b>(60.900.157.096)</b>	<b>4.438.417.952</b>	<b>176.076.023.307</b>
Số dư đầu năm nay	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(60.900.157.096)	4.438.417.952	176.076.023.307
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	62.383.829.447	30.388.060	62.414.217.507
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>179.999.990.000</b>	<b>35.684.263.731</b>	<b>(10.792.686.881)</b>	<b>27.646.195.601</b>	<b>1.483.672.351</b>	<b>4.468.806.012</b>	<b>238.490.240.814</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 20b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.999.999	17.999.999
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	17.999.999	17.999.999
- Cổ phiếu phổ thông	17.999.999	17.999.999
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.790.000	1.790.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.790.000	1.790.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.209.999	16.209.999
- Cổ phiếu phổ thông	16.209.999	16.209.999
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

##### *Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 436 USD (số đầu năm là 436 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.153.260.000	5.523.174.522
Doanh thu cung cấp dịch vụ	151.039.637	155.490.030
Doanh thu hợp đồng xây dựng	9.194.341.548	23.589.055.121
<b>Cộng</b>	<b><u>10.498.641.185</u></b>	<b><u>29.267.719.673</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	941.865.000	5.473.150.046
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	117.810.917	79.566.722
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	12.938.374.598	21.137.160.937
<b>Cộng</b>	<b><u>13.998.050.515</u></b>	<b><u>26.689.877.705</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.551.849.676	8.655.286.705
Lãi kinh doanh chứng khoán	79.222.030.626	3.538.958.156
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	10.244.380.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác (*)	-	(148.800.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>87.773.880.302</u></b>	<b><u>22.289.824.861</u></b>

(\*) Khoản cổ tức đã chia từ 2008 của Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Hà Tĩnh, Công ty ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính các năm trước, năm 2018 phải trả lại cho các cổ đông khác.

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	16.589.578.192	24.593.477.440
Lỗ kinh doanh chứng khoán	7.532.500	
Chi phí kinh doanh chứng khoán	2.618.967.983	696.416.241
Dự phòng dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(210.467.000)	280.467.000
<b>Cộng</b>	<b><u>19.005.611.675</u></b>	<b><u>25.570.360.681</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	71.556.880	541.069.629
Chi phí vật liệu, bao bì	5.690.500	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	205.653.114	236.783.234
Các chi phí khác	73.953.572	-
<b>Cộng</b>	<b><u>356.854.066</u></b>	<b><u>777.852.863</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.013.217.566	2.051.502.644
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	450.304.634	803.282.276
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.063.636	139.585.322
Thuế, phí và lệ phí	12.844.310	27.243.227
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(1.314.838.802)	12.746.061.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	822.743.114	2.166.813.638
Các chi phí khác	552.382.102	1.732.815.408
<b>Cộng</b>	<b><u>2.641.716.560</u></b>	<b><u>19.667.303.548</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	81.818.182	266.724.745
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ đi kèm	711.199.319	667.396.143
Thu nhập khác	132.360.008	21.074.673
<b>Cộng</b>	<b><u>925.377.509</u></b>	<b><u>955.195.561</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị xây lắp dở dang đã hết doanh thu	-	5.381.788.899
Chi phí thuê mặt bằng	658.361.537	563.402.952
Ghi giảm tài sản thiếu chờ xử lý	-	1.687.007.566
Ghi nhận chi phí Dự án tiểu khu đô thị Viễn thông và Công nghệ thông tin Nghệ An	-	33.752.884.925
Các khoản thuế không được khấu trừ, thuế bị truy thu, phạt vi phạm	2.141.371.277	1.198.782.610
Chi phí khác	215.952.710	1.434.360.944
<b>Cộng</b>	<b><u>3.015.685.524</u></b>	<b><u>44.018.227.896</u></b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Cổ đông Công ty mẹ	62.383.829.447	(46.667.563.399)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	62.383.829.447	(46.667.563.399)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	16.209.999	16.209.999
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.848</u></b>	<b><u>(2.879)</u></b>

##### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty mẹ đã hạch toán tăng gốc vay trái phiếu phải trả tương ứng với chi phí phát hành phân bổ là 266.666.664 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập trong năm của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ bao gồm các khoản lương và phụ cấp với tổng số tiền là 558.760.676 VND ( năm trước là 628.033.252 VND)

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC <sup>(iii)</sup>	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu <sup>(iv)</sup>	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn chỉ còn phát sinh giao dịch thu lãi tiền cho vay trong năm với Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền: 1.435.266.484 VND (năm trước là 2.383.680.367 VND)

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3., V.4, V.5, V.6, V.13, V.14 và V.17.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác (ngoại trừ khoản phải thu Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly) không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Tập đoàn cung cấp.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực đầu tư tài chính và kinh doanh chứng khoán
- Lĩnh vực xây lắp và cung cấp dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực đầu tư tài chính và kinh doanh chứng khoán	Lĩnh vực xây lắp và cung cấp dịch vụ khác	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Thu nhập	99.622.526.255	11.209.840.504	110.832.366.759
Chi phí	(9.252.101.076)	(24.409.922.651)	(33.662.023.727)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	90.370.425.179	(13.200.082.147)	77.170.343.032
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.998.570.626)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			74.171.772.406
Doanh thu hoạt động tài chính không phân bổ theo bộ phận			-
Chi phí tài chính không phân bổ theo bộ phận			-
Thu nhập khác			214.178.190
Chi phí khác			(2.357.323.987)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(9.626.454.556)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			12.045.454
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>62.414.217.507</b>
<b>Năm trước</b>			
Thu nhập	38.917.913.528	29.267.719.673	68.185.633.201
Chi phí	(4.293.539.371)	(47.966.699.015)	(52.260.238.386)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	34.624.374.157	(18.698.979.342)	15.925.394.815
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(20.445.156.411)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(4.519.761.596)
Doanh thu hoạt động tài chính không phân bổ theo bộ phận			-
Chi phí tài chính không phân bổ theo bộ phận			-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thu nhập khác	955.195.561
Chi phí khác	(44.018.227.896)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(13.604.562)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	9.106.007
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(47.587.292.486)</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<b>Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh chứng khoán</b>	<b>Lĩnh vực xây lắp và cung cấp dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	242.784.509.341	18.160.256.015	260.944.765.356
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			35.289.809.231
<b>Tổng tài sản</b>			<b>296.234.574.587</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.563.796.432	36.956.224.609	45.520.021.041
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			12.224.312.732
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>57.744.333.773</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	421.272.614.117	29.941.051.669	451.213.665.786
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			35.156.736.255
<b>Tổng tài sản</b>			<b>486.370.402.041</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	66.913.039.902	230.205.913.973	297.118.953.875
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			13.175.424.859
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>310.294.378.734</b>

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 3. Số liệu so sánh

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	43.277.797.247	(9.086.247.419)	34.191.549.828
Phải thu ngắn hạn khác	136	36.203.881.127	8.622.001.854	44.825.882.981
Hàng tồn kho	141	13.502.579.014	(300.593.537)	13.201.985.477
Giá trị hao mòn lũy kế của TSCĐHH	223	(8.415.508.102)	10.037.879	(8.405.470.223)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	111.746.068.964	5.590.401.374	117.336.470.338
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14.183.883.342	(727.771.809)	13.456.111.533
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	2.266.052.856	944.435.507	3.210.488.363
Phải trả ngắn hạn khác	319	9.369.468.423	960.698.010	10.330.166.433
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	1.641.607.273	(1.641.607.273)	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	84.318.182	(2.007.576)	82.310.606
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(66.184.275.947)	5.284.118.851	(60.900.157.096)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	4.420.683.511	17.734.441	4.438.417.952
<b>Kết quả kinh doanh hợp nhất</b>				
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	11.037.687.293	5.590.401.374	16.628.088.667
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(10.110.162.970)	5.590.401.374	(4.519.761.596)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(53.173.195.305)	5.590.401.374	(47.582.793.931)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(53.177.693.860)	5.590.401.374	(47.587.292.486)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	(52.257.964.773)	5.590.401.374	(46.667.563.399)
<b>Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	(53.173.195.305)	5.590.401.374	(47.582.793.931)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	5.863.804.904	(7.905.400.096)	(2.041.595.192)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(14.599.899.603)	(1.651.820.450)	(16.251.720.053)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	(3.716.819.172)	3.966.819.172	250.000.000

#### 4. Thông tin về khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty mẹ vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 27.904.572.879 VND. Tuy nhiên Công ty dự kiến lãi từ việc chuyển nhượng các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh của Công ty và cổ tức nhận được từ các công ty liên kết hoàn toàn có thể bù đắp được khoản lỗ lũy kế của Công ty mẹ dần qua các năm. Do đó Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo



